

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION**

000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

Trang: 1/14

**I. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Chương trình Auto Label Detection ( ALD ) được xây dựng để hỗ trợ QAE khai báo templates và mapping supplier để đáp ứng quy trình tự động hóa tại Incomming

**II. MỤC ĐÍCH**

Tài liệu này với mục đích hướng dẫn sử dụng chương trình Auto Label Detection ( ALD )

**III. MỤC LỤC**

<b>I. Phạm Vi Áp dụng</b>	<b>1</b>
<b>II. Mục đích</b>	<b>1</b>
<b>III. MỤC LỤC</b>	<b>1</b>
<b>1. Giới thiệu tổng quát về chương trình</b>	<b>2</b>
<b>2. Các chức năng chính</b>	<b>3</b>
<b>2.1 Đăng nhập vào hệ thống</b>	<b>3</b>
<b>2.2 Cài đặt Template Setting</b>	<b>4</b>
2.2.1 Thêm Template	4
2.2.2 Sửa Template	6
2.2.3 Xóa Template	7
<b>2.3 Cài đặt Supplier Mapping</b>	<b>8</b>
2.3.1 Thêm Supplier Mapping	8
2.3.2 Sửa Supplier Mapping	9
2.3.3 Xóa Supplier Mapping	10
2.3.4 Export Supplier Mapping	10
2.3.5 Import Supplier Mapping	11
<b>2.4 Cài đặt Users Management</b>	<b>12</b>
2.4.1 Thêm người dùng mới	12
2.4.2 Xóa người dùng	13

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

Trang: 2/14



## IV. NỘI DUNG CHI TIẾT

## 1. Giới thiệu tổng quát về chương trình

- Chương trình ALD được xây dựng để hỗ trợ người dùng tạo ra các templates để tự động trích xuất dữ liệu trên nhãn label Incomming
- Sử dụng các công nghệ AI để trích xuất dữ liệu và chuyển đổi từ hình ảnh sang text
- Cho phép tạo Question linh hoạt theo từng loại label khác nhau.
- Cho phép kết hợp nhiều thông số trên label để tạo thành nội dung hoàn chỉnh
- Giao diện GUI thân thiện với người dùng, tối ưu hóa thao tác cho người dùng khi sử dụng

Template Name  
MTOS

Question  
Lấy thông tin MaterialSpec là Item No, MaterialName là Item Name, LotNo là Lot No, Quantity là kiểu số, Trả về 1 dictionary python có key là [MaterialSpec, MaterialName, LotNo, Quantity]. Không giải thích gì thêm

Response  
MaterialSpec: CSVM2-193D3  
MaterialName: HOLDER(GT3)  
LotNo: 310524M12C1-003  
Quantity: 4000

Template Name  
YWAS noncav

Question  
Lấy thông tin MaterialSpec là Drawing No, MaterialName là Parts Name, LotNo kết hợp giữa chuỗi ký tự Production date (viết liền và không có khoảng trắng) và dấu "\*" và chuỗi ký tự Lot No, Quantity là kiểu số, Trả về 1 dictionary python có key là [MaterialSpec, MaterialName, LotNo, Quantity]. Không giải thích gì thêm

Response  
MaterialSpec: CS017732/507-4682  
MaterialName: LOWER BODY 09 IM APC (700)\*Senko Ferrule 1253  
LotNo: 2480932-2480932ASSY  
Quantity: 64

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

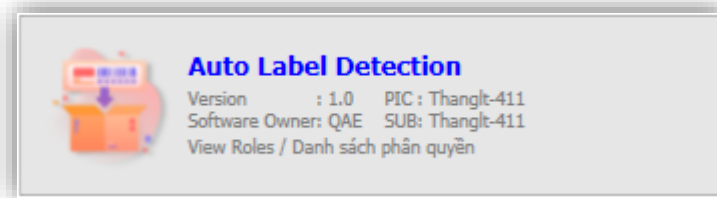
Trang: 3/14



## 2. Các chức năng chính

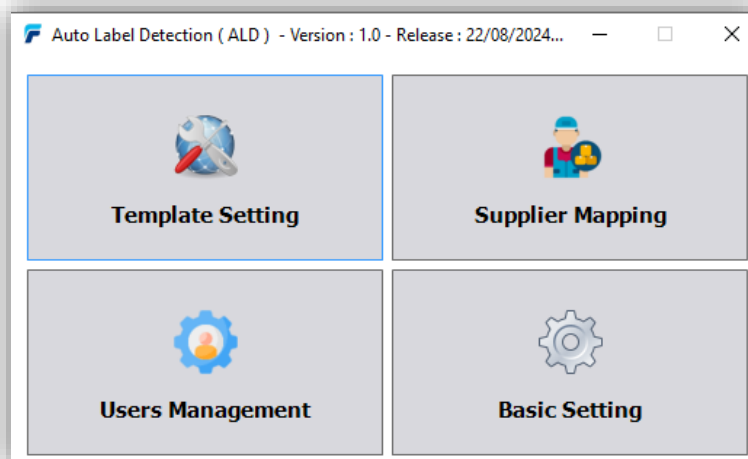
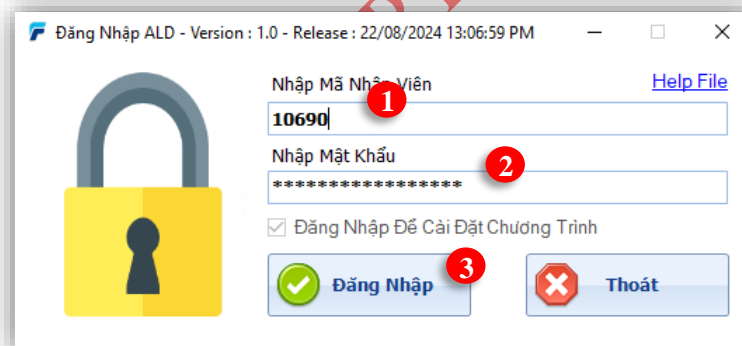
### 2.1 Đăng nhập vào hệ thống

- Khởi động Master Soft và chọn vào mục “Auto Label Detection”



- **Đăng nhập vào cài đặt chương trình:** Cho phép người dùng mở cửa sổ để cài đặt các thông số cho chương trình. Tại cửa sổ đăng nhập, check vào mục [ **Đăng nhập để cài đặt chương trình** ], nhập thông tin mã nhân viên và mật khẩu trên hệ thống DMS. Nhấn [ **Đăng Nhập** ] ( Nếu thông tin chính xác sẽ hiển thị cửa sổ cho phép cài đặt chương trình ngược lại sẽ hiển thị thông báo )

(\*) Người dùng phải được cấp quyền trên DMS mới có thể đăng nhập vào mục này ( Liên hệ Manager của mình để phân quyền )



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION**

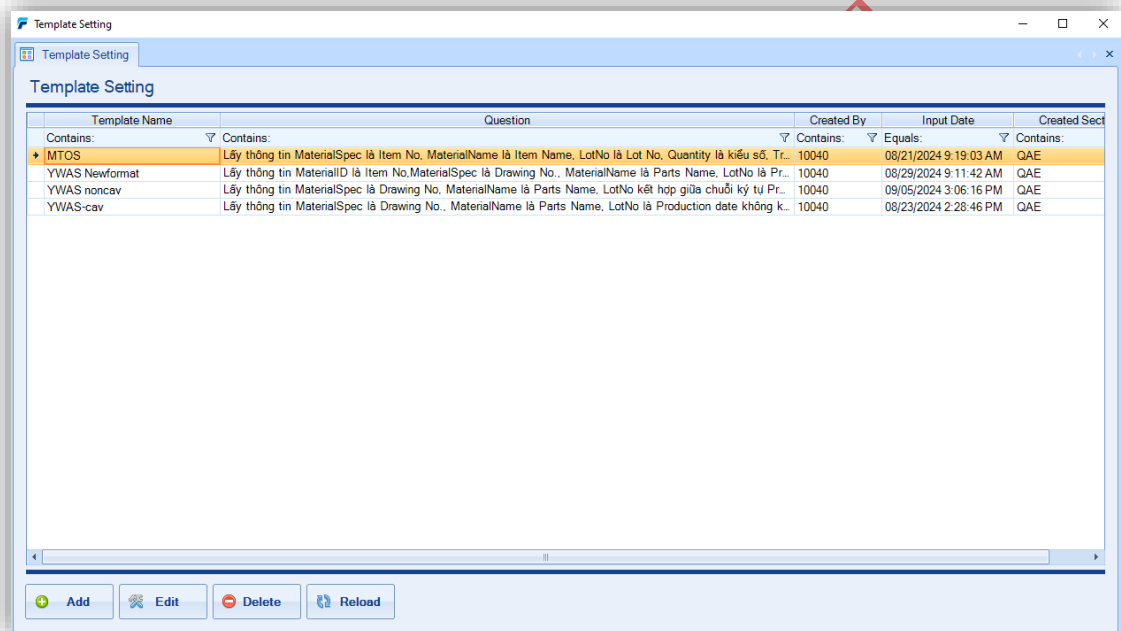
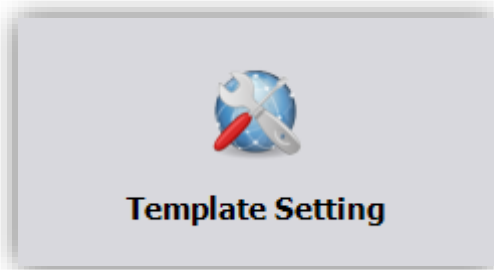
000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

Trang: 4/14

**2.2 Cài đặt Template Setting**

- Sau khi đăng nhập vào cài đặt chương trình thành công, chọn vào mục Template Setting



(\*) User phải được add vào Users Management thì mới được phép cài đặt template

**2.2.1 Thêm Template**

- Trong trường hợp muốn thêm template mới ta thực hiện các bước sau
  - o **B1:** Chọn Button Add
  - o **B2:** Tại cửa sổ Template Setting Dialog nhập các thông tin sau
    - **Image Path** : Chọn vào button Open Image và chọn label cần xử lý
    - **Template Name** : Tên định danh cho template, được sử dụng để mapping với supplier
    - **Question** : Tạo yêu cầu để AI biết cần lấy các thông tin gì trên label

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

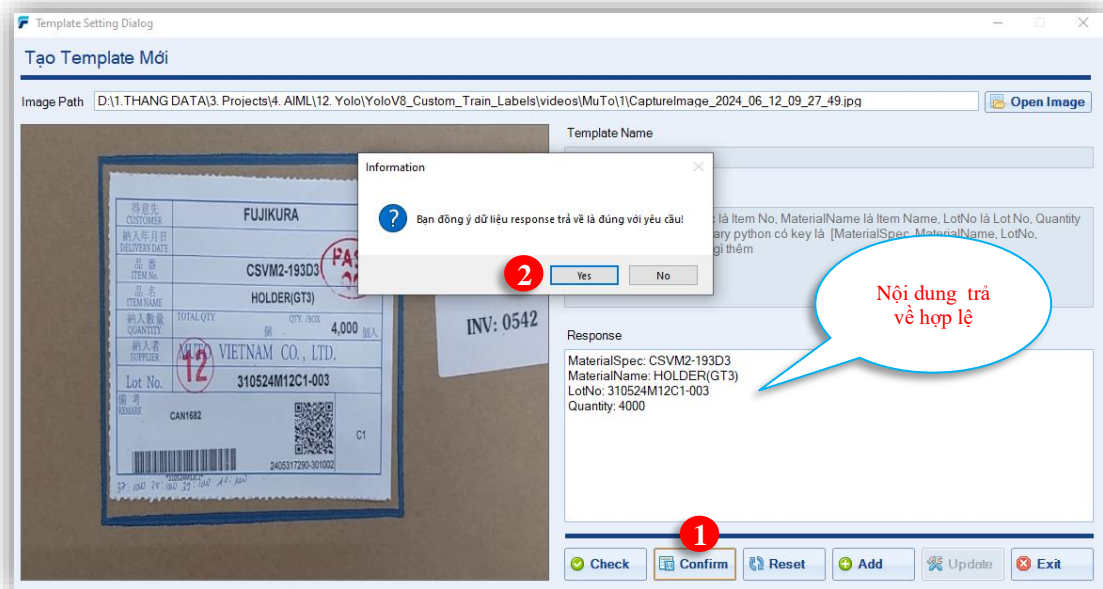
000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

Trang:5/14

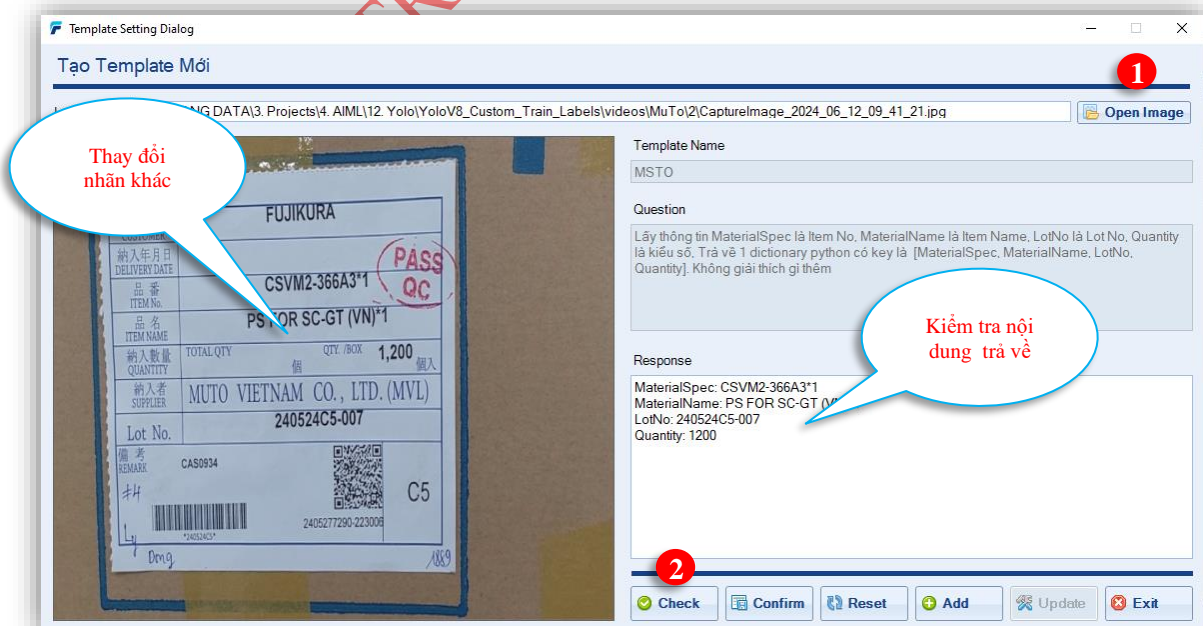


- **B3:** Chọn button Check để trích xuất các thông tin trên label
- **B4:** Sau khi trích xuất thông tin trên label, Kiểm tra nội dung trả về với nội dung trên label
  - Nếu nội dung trả về khớp với nội dung trên nhãn, Chọn button Confirm để xác nhận dữ liệu trả về hợp lệ và check nhãn tiếp theo ( *Tối thiểu kiểm tra 3 lần mới được thêm template* )



(\*) Sau khi confirm, phải chọn nhãn label khác với các nhãn đã check

- Nếu nội dung trả về không khớp với nội dung nhãn label, ta xử lý theo 2 cách sau
- **C1:** Thay đổi nhãn khác và thực hiện check lại, nếu nội dung trả về OK thì ta thực hiện confirm, Ngược lại tiếp tục đổi nhãn khác và check lại ( Nếu quá 3 lần mã vẫn không được thì thực hiện bước C2 )



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

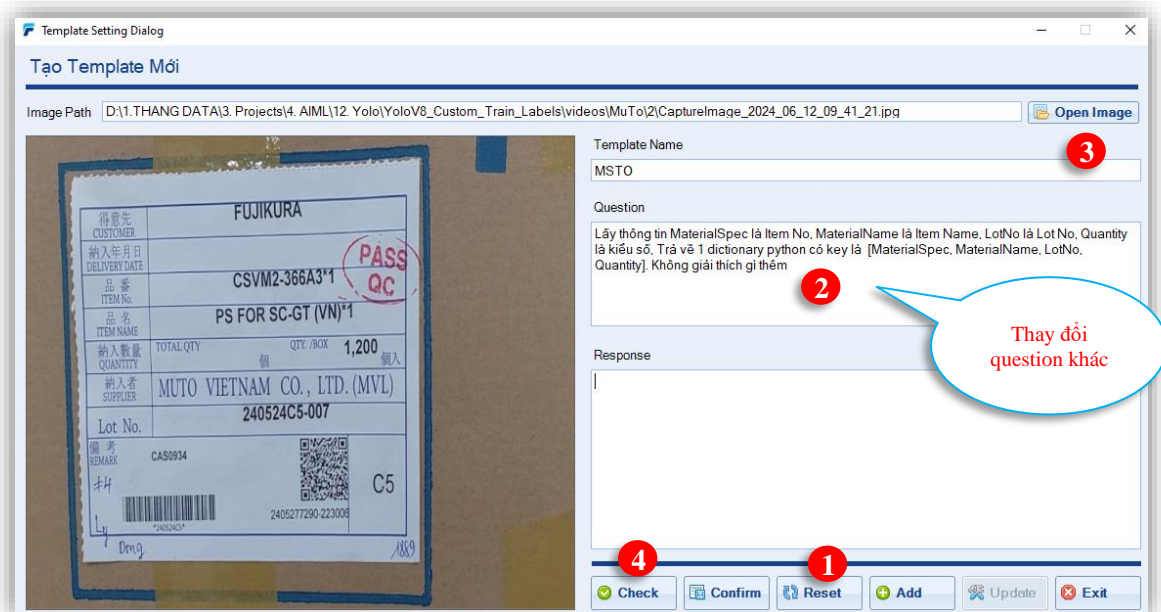
000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

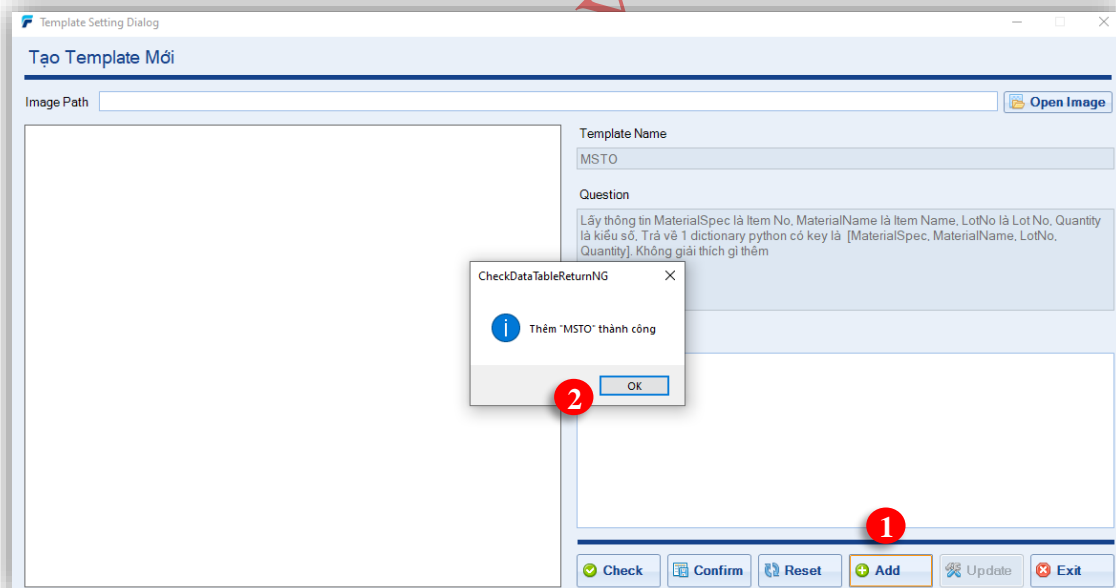
Trang: 6/14



- **C2:** Chọn button Reset, thay đổi question và thực hiện check lại



- **B5:** Sau khi confirm đủ số lượng, nhấn button add để tạo template mới



## 2.2.2 Sửa Template

- Trong trường hợp muốn sửa thông tin template, ta thực hiện các bước sau
  - **B1:** Chọn dòng thông tin cần chỉnh sửa
  - **B2:** Chọn Button Edit hoặc double click vào dòng cần chỉnh sửa
  - **B3:** Tại cửa sổ Template Setting Dialog nhập các thông tin cần chỉnh sửa



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

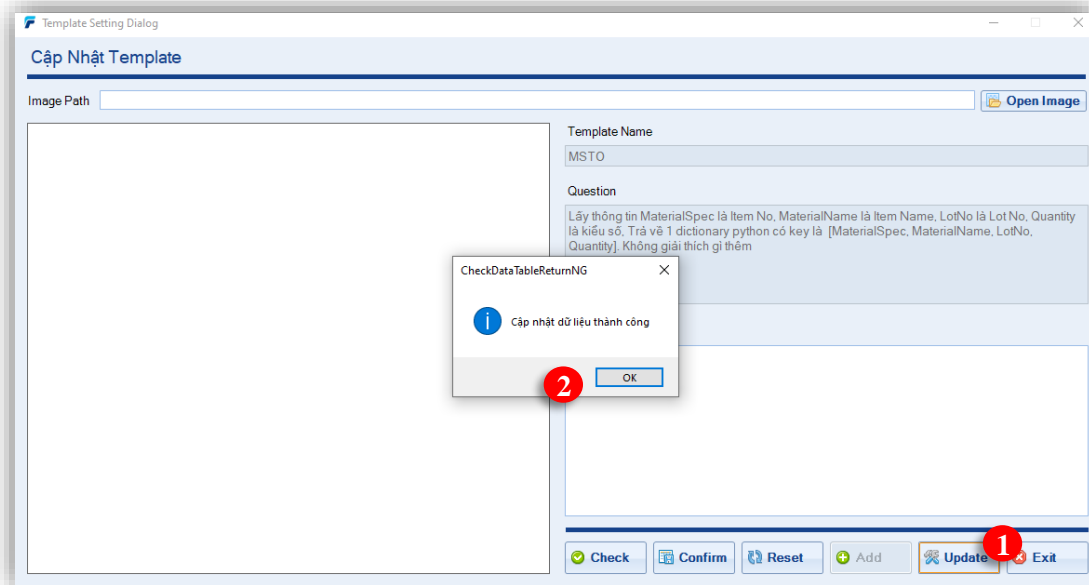
000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

Trang: 7/14



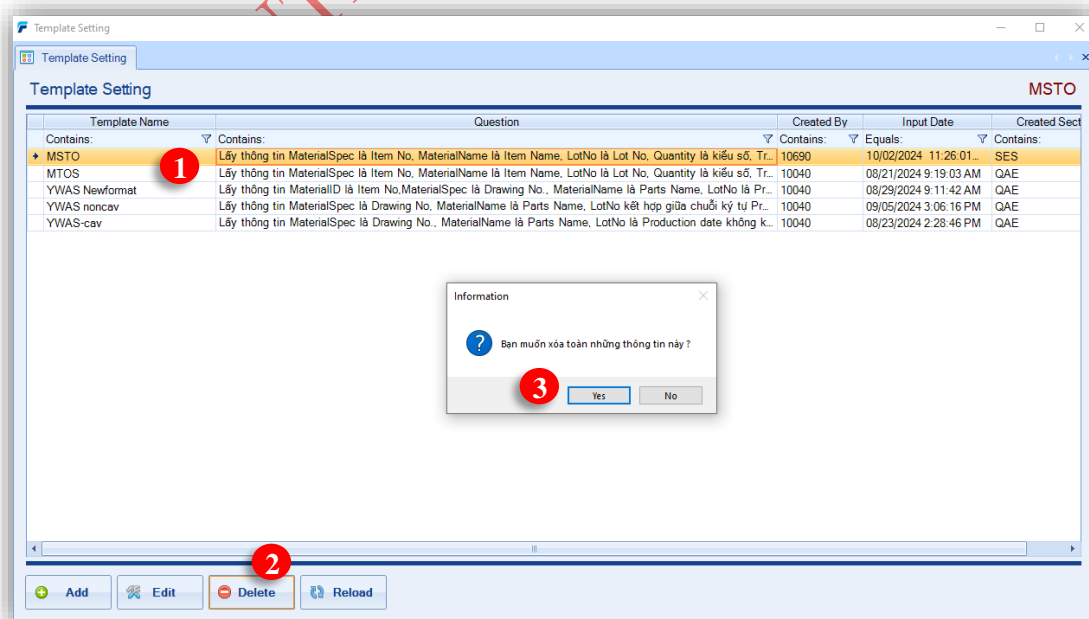
- **B4:** Thực hiện lại các bước từ B2 => B4 như mục Thêm Template
- **B5:** Sau khi confirm đủ số lượng, nhấn button Update để cập nhật lại nội dung mới



## 2.2.3 Xóa Template

- Trường hợp muốn xóa template header, ta thực hiện các bước sau.

- **B1:** Chọn các dòng thông tin cần xóa
- **B2:** Chọn Button Delete
- **B3:** Tại hộp thoại Information chọn Yes



(\*) Nếu template đã được mapping thì phải xóa hết mapping trước khi xóa template

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

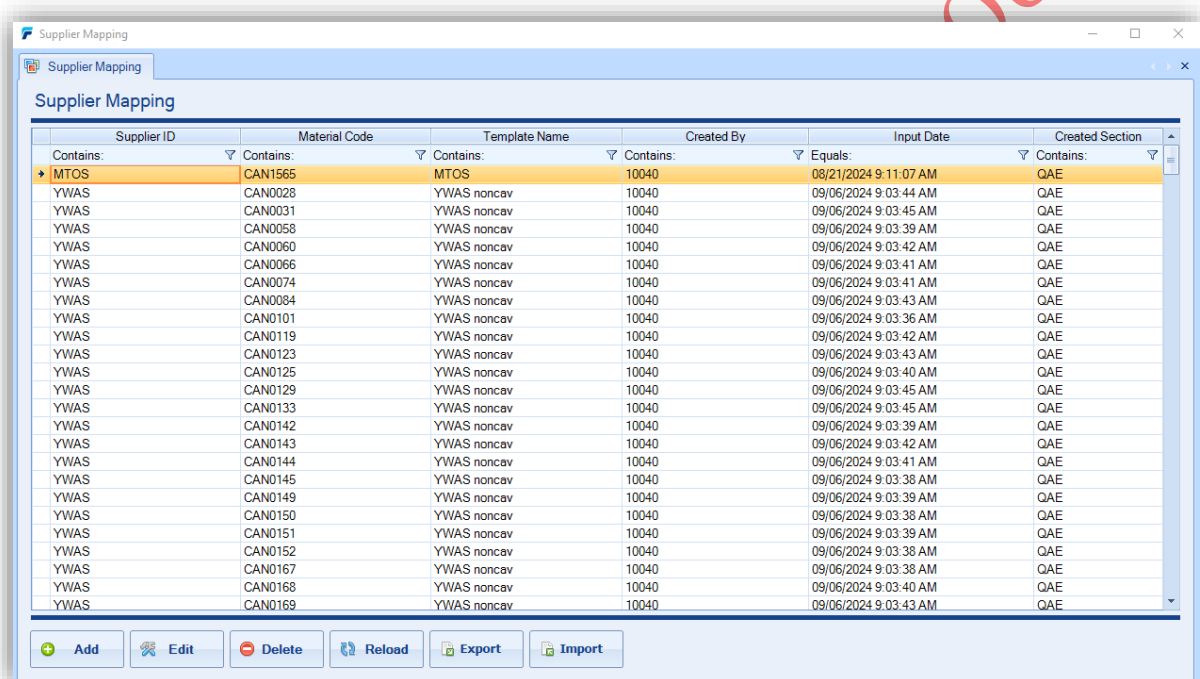
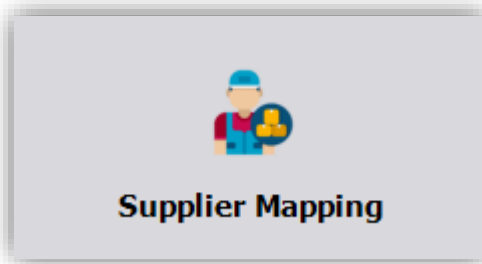
Phiên bản: 1.0

Trang: 8/14



## 2.3 Cài đặt Supplier Mapping

- Sau khi đăng nhập vào cài đặt chương trình thành công, chọn vào mục Supplier Mapping



### 2.3.1 Thêm Supplier Mapping

- Trong trường hợp muốn thêm Supplier Mapping mới ta thực hiện các bước sau
  - B1:** Chọn Button Add
  - B2:** Tại cửa sổ Supplier Mapping nhập các thông tin yêu cầu (\*)
  - B3:** Chọn button Add để thêm thông tin mới

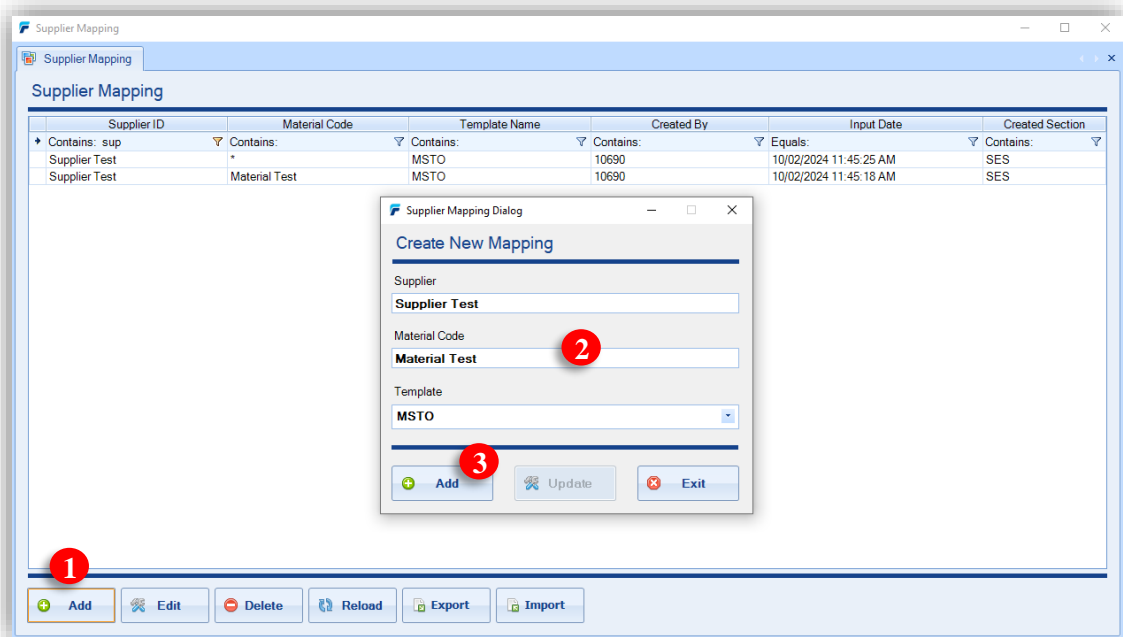


## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

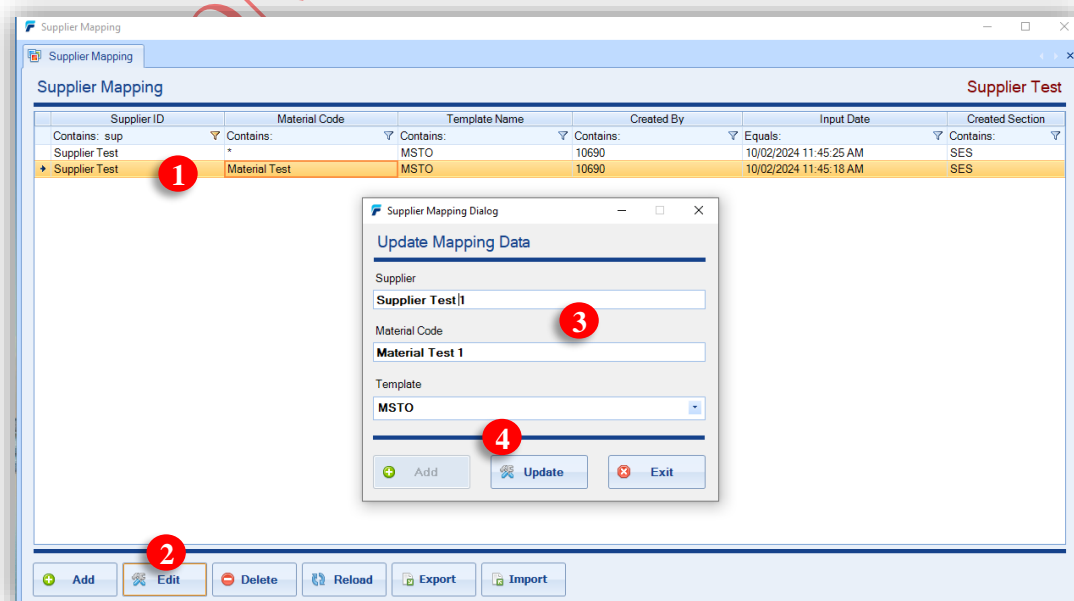
Trang:9/14



(\*) Lưu ý: Trường hợp muốn mapping theo supplier, thì mục material sẽ để là dấu \* chương trình sẽ ưu tiên lấy supplier và material code trước nếu không có sẽ lấy theo supplier

### 2.3.2 Sửa Supplier Mapping

- Trường hợp muốn sửa thông tin supplier mapping ta thực hiện các bước sau.
  - **B1:** Chọn dòng thông tin cần chỉnh sửa
  - **B2:** Chọn Button Edit hoặc double click vào dòng cần chỉnh sửa
  - **B3:** Tại cửa sổ Supplier Mapping Dialog nhập các thông tin cần chỉnh sửa
  - **B4:** Chọn button Update để cập nhật Supplier Mapping



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

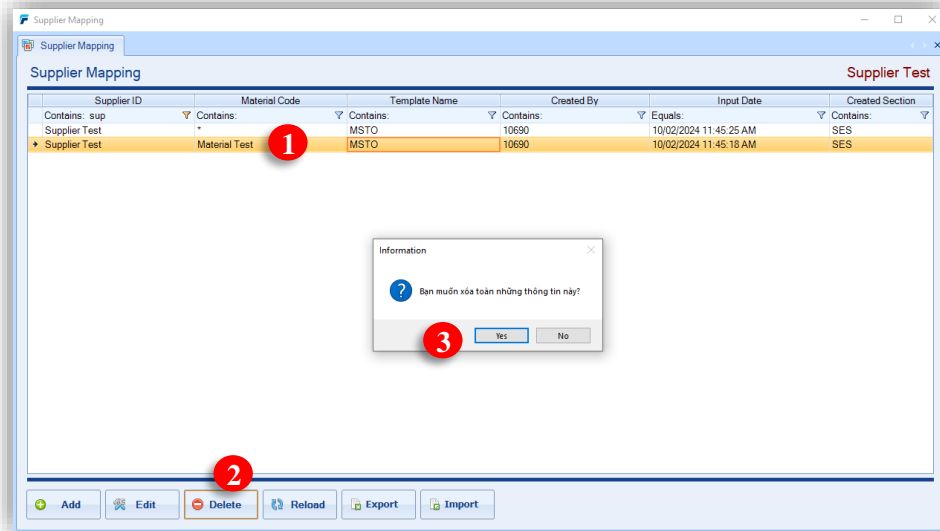
Phiên bản: 1.0

Trang: 10/14



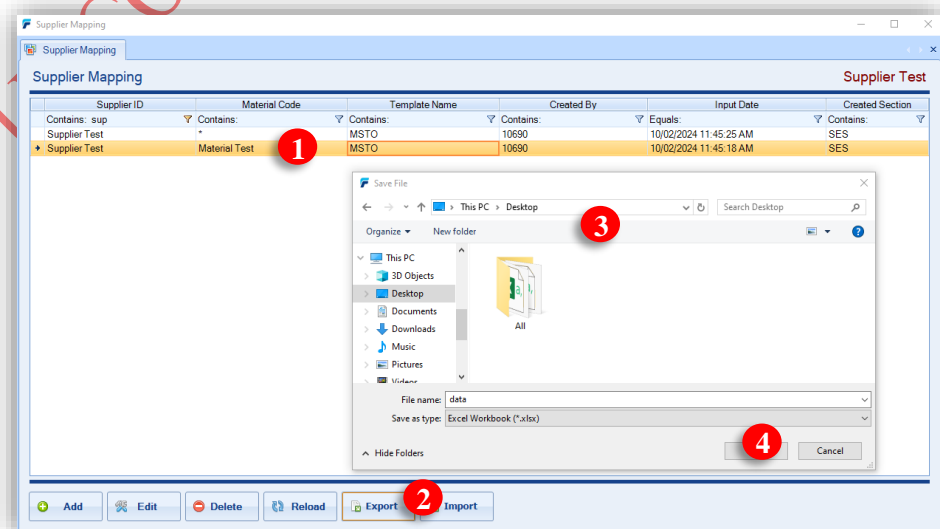
### 2.3.3 Xóa Supplier Mapping

- Trường hợp muốn xóa supplier mapping, ta thực hiện các bước sau.
  - **B1:** Chọn các dòng thông tin cần xóa
  - **B2:** Chọn Button Delete
  - **B3:** Tại hộp thoại Information chọn Yes



### 2.3.4 Export Supplier Mapping

- Trường hợp muốn export supplier mapping, ta thực hiện các bước sau.
  - **B1:** Filter thông tin cần export
  - **B2:** Chọn button Export
  - **B3:** Chọn đường dẫn để export file và click button save



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

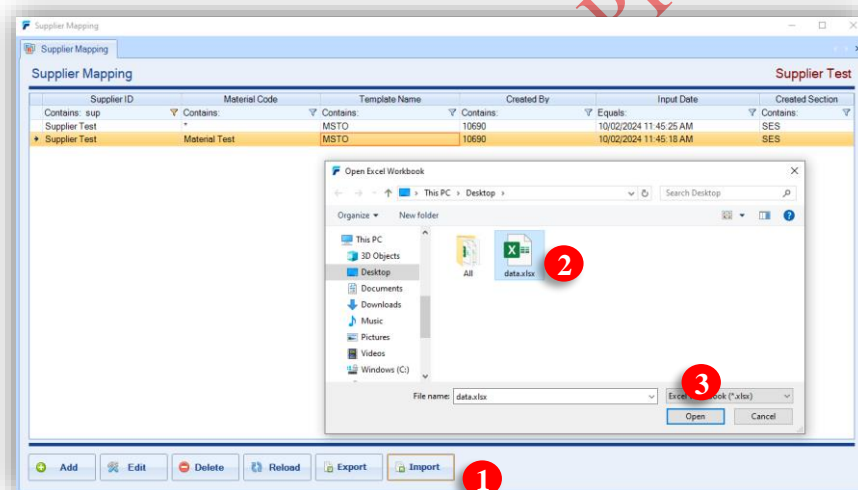
Trang: 11/14



## 2.3.5 Import Supplier Mapping

- Trường hợp muốn import supplier mapping, ta thực hiện các bước sau.
  - **B1:** Mở file export và nhập các thông tin cần import
  - **B2:** Chọn button Import
  - **B3:** Chọn file cần import và nhấn Open

	A	B	C	D	E	F
	Supplier ID	Material Code	Template Name	Created By	Input Date	Created Section
2	Supplier Test	Material Test 1	MSTO			
3	Supplier Test	Material Test 2	MSTO			
4	Supplier Test	Material Test 3	MSTO			
5	Supplier Test	Material Test 4	MSTO			
6	Supplier Test	Material Test 5	MSTO			
7	Supplier Test	Material Test 6	MSTO			
8	Supplier Test	Material Test 7	MSTO			
9	Supplier Test	Material Test 8	MSTO			
10	Supplier Test	Material Test 9	MSTO			
11	Supplier Test	Material Test 10	MSTO			
12	Supplier Test	Material Test 11	MSTO			
13	Supplier Test	Material Test 12	MSTO			
14	Supplier Test	Material Test 13	MSTO			
15	Supplier Test	Material Test 14	MSTO			
16	Supplier Test	Material Test 15	MSTO			



	Supplier ID	Material Code	Template Name	Created By	Input Date	Created Section
+	Supplier Test	*	MSTO	10690	10/02/2024 11:45:25 AM	SES
	Supplier Test	Material Test	MSTO	10690	10/02/2024 11:45:18 AM	SES
	Supplier Test	Material Test 1	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 10	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 11	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 12	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 13	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 14	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 15	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 2	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 3	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 4	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 5	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 6	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 7	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 8	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES
	Supplier Test	Material Test 9	MSTO	10690	10/02/2024 12:53:03 PM	SES

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

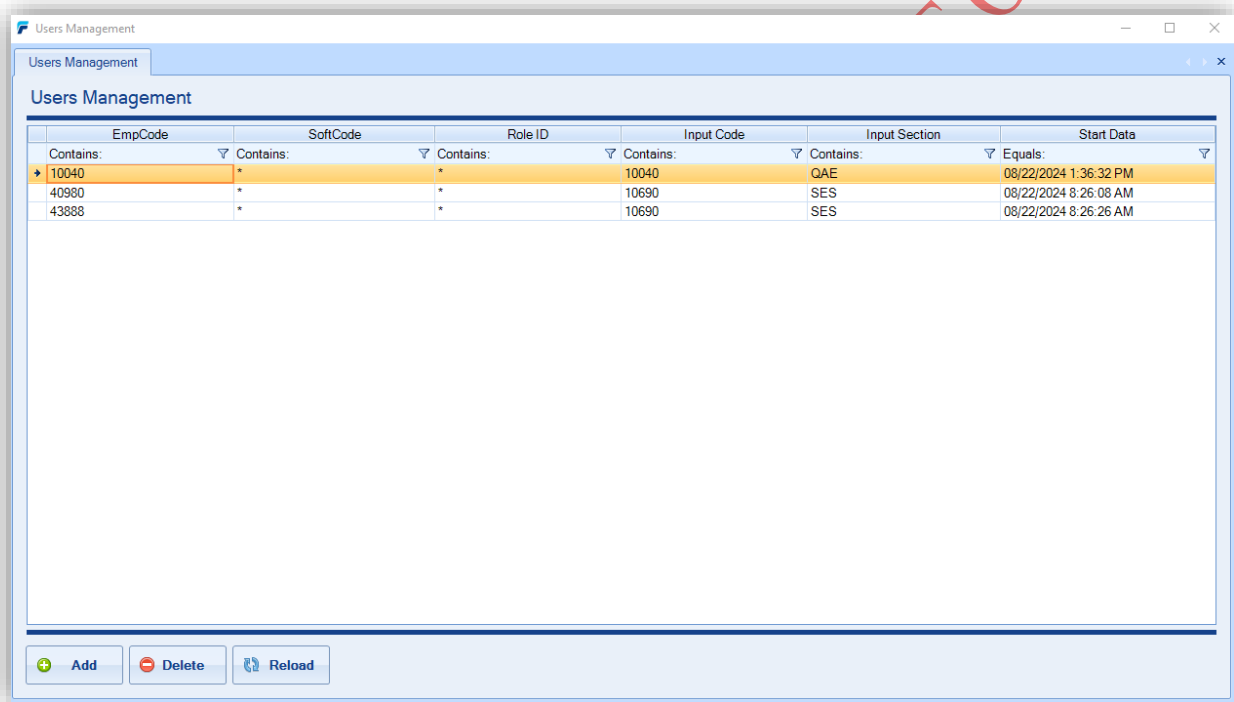
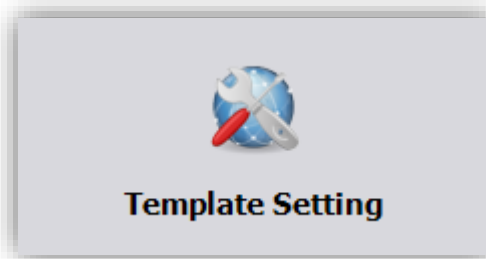
Phiên bản: 1.0

Trang: 12/14



## 2.4 Cài đặt Users Management

- Sau khi đăng nhập vào cài đặt chương trình thành công, chọn vào mục Users Management



(\*) User phải được add vào Users Management thì mới được phép cài đặt template

### 2.4.1 Thêm người dùng mới

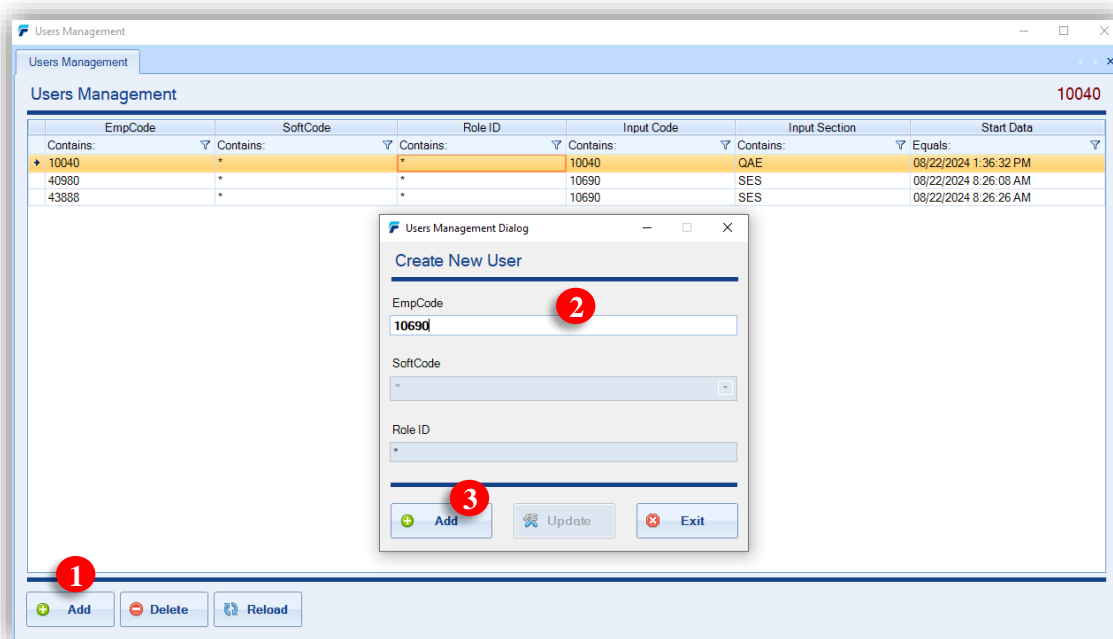
- Trong trường hợp muốn thêm người dùng mới ta thực hiện các bước sau
  - B1:** Chọn Button Add
  - B2:** Tại cửa sổ User Management Dialog nhập số code nhân viên
  - B3:** Chọn button Add để thêm user mới

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

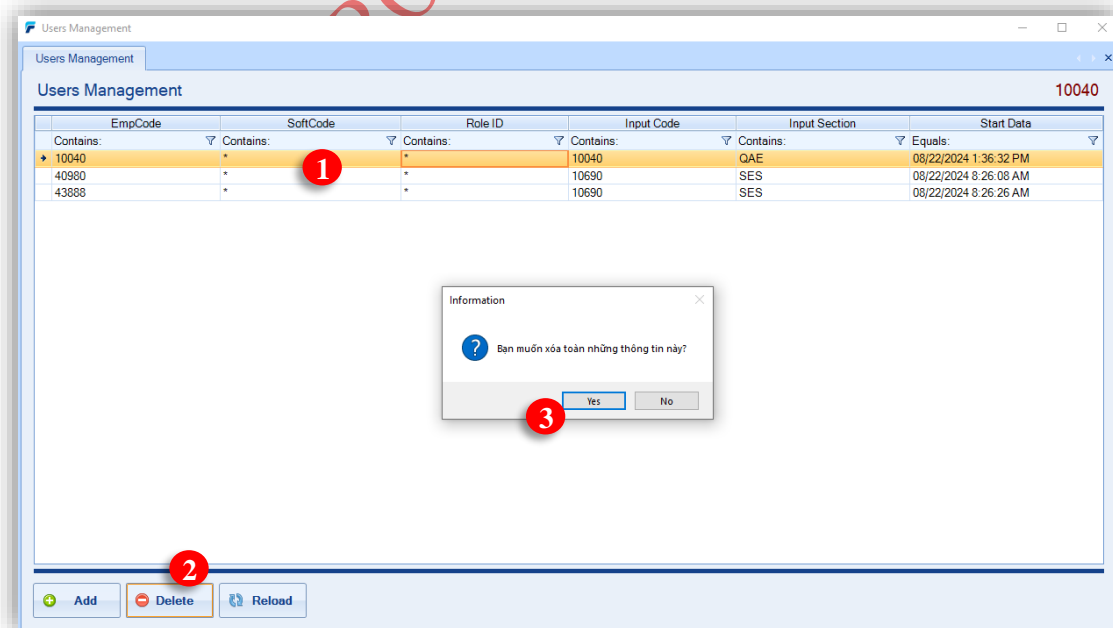
Trang:13/14



## 2.4.2 Xóa người dùng

- Trường hợp muốn xóa người dùng, ta thực hiện các bước sau.

- **B1:** Chọn các dòng thông tin cần xóa
- **B2:** Chọn Button Delete
- **B3:** Tại hộp thoại Information chọn Yes



----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SOFT ALD – AUTO LABEL DETECTION

000-0-WI-0242

Phiên bản: 1.0

Trang: 14/14



REVISION HISTORY

Date	Person	Version	Old content description	New content		Reason of change
				Description	Change requester	
02 Oct 2024	Lê Trọng Thắng	1.0		Initialize version	Danh Nhu	

UNCONTROL COPY IF PRINT OUT